TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **28**/2017/DS-ST
Ngày: 14/7/2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Võ Thị Thủy**
2. Ông **Lương Hồng Quân**

- Thư ký phiên tòa : Bà **Hoàng Thị Thanh Hoa** – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Văn Trung** – Kiểm sát viên

Ngày 14/7/2017, tại Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 318/2017/TLST- DS ngày 09 tháng 3 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐST-DS ngày 26/6/2017 giữa các đương sự :

1. **Nguyên đơn**: chị **Hồ Thị Thùy L**
Địa chỉ: 592, đường H, khu phố 3, phường X, thị xã L, tỉnh Đ.
2. **Bị đơn**: anh **Vũ Quang P**
Địa chỉ: đường 21/4, ấp C, xã X, thị xã L, tỉnh Đ.

(chị L có mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02/3/2017, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Thùy L trình bày: chị tự nguyện kết hôn với anh Vũ Quang P, có đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã B. Do bất đồng quan điểm sống, anh P không chung thủy, thường xuyên đánh bài nên anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần anh P đánh và xúc phạm chị. Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ L sinh năm 2002 và Vũ Gia H sinh năm 2007.

Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh P, được quyền nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm bản tự khai; giấy khai sinh con chung, giấy đăng ký kết hôn; giấy chứng minh nhân dân sổ hộ khẩu.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2017 bị đơn anh Vũ Quang P thống nhất với chị Hồ Thị Thuỳ L về việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng nguyên nhân phát sinh là do bất đồng quan điểm trong việc quản lý và chi tiêu tài chính trong gia đình, chị L đầu tư tài chính cho phía gia đình của mình mà không bàn bạc thống nhất với anh. Ngoài ra thì anh không đánh bài, đánh đập hay xúc phạm gì chị L.

Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nhưng anh không đồng ý ly hôn vì luật đạo không cho phép. Nếu Tòa án chấp nhận cho chị L được ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, riêng bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L và anh P ly hôn; giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh P. Không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về thủ tục tố tụng**: Do bị đơn xin vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị Thùy L và anh Vũ Quang P có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua lời trình bày của anh chị thì thấy cuộc sống chung của anh chị xảy ra nhiều bất đồng, cả hai không còn tình cảm, không tin tưởng lẫn nhau. Lời khai của người làm chứng và con chung cho thấy giữa anh chị không hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra từ lâu và ngày càng trầm trọng. Anh chị đã thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân và sống riêng, làm ăn riêng, anh P xác định không còn tình cảm nhưng vì luật đạo nên không ly hôn. Từ đó cho thấy anh chị không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau nên chấp nhận cho chị L ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: chị L và anh P thống nhất khi ly hôn giao 02 cháu L và H cho chị L nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với ý kiến của cháu L và H, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu nên chấp nhận.

Do chị L không yêu cầu nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh P.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí DSST trong vụ án ly hôn.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thị xã Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chị Hồ Thị Thùy L ly hôn với anh Vũ Quang P.

- Giao 02 cháu Vũ L sinh ngày 27/7/2002 và Vũ Gia H sinh ngày 14/8/2007 cho chị Hồ Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Vũ Quang P.

Anh Vũ Quang P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Vũ Quang P và chị Hồ Thị Thùy L được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Nợ chung: không có nên không xem xét.

- Về án phí: chị Hồ Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST trong vụ án ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh theo biên lai thu số 008548 ngày 06/3/2017 thành tiền án phí, chị L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thì hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- VKSND TX. Long Khánh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lệ